

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

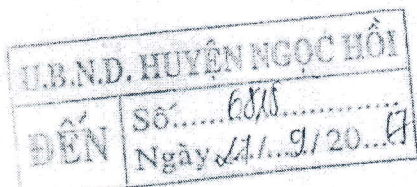
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức trần chi phí chứng thực, hành chính tư pháp
trên địa bàn tỉnh Kon Tum



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 46/TTr-STP ngày 08 tháng 6 năm 2017; giải trình tại Công văn số 658/STP-HCTP ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Công văn số 983/STP-HCTP ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trần chi phí chứng thực, hành chính tư pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có bảng giá kèm theo).

Điều 2. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh.

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác khi có yêu cầu liên quan đến chứng thực, hành chính tư pháp.

2. Phạm vi điều chỉnh:

- Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chứng thực và hành chính tư pháp trên địa bàn tỉnh;
- Tổ chức, cá nhân có yêu cầu chứng thực, hành chính tư pháp;
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức trần chi phí chứng thực, hành chính tư pháp được quy định tại Quyết định này là mức thu tối đa; các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để quyết định mức thu, nhưng không được vượt quá mức trần quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Các khoản thu từ việc đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến hoạt động chứng thực, hành chính tư pháp được quản lý, sử dụng để bù đắp các chi phí thực hiện công việc này của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2017.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT-NC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm

UBND HUYỆN NGỌC HỒI
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 61 /SY-VP

Ngọc Hồi, ngày 02 tháng 11 năm 2017

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, TH.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Võ Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GIÁ
MỨC TRẦN CHI PHÍ CHỨNG THỰC, HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Số TT	NỘI DUNG	MỨC TRẦN CHI PHÍ
I	ĐÁNH MÁY HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH.	
1	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh	250.000 đồng/hợp đồng
2	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản.	100.000 đồng/văn bản
3	Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.	50.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất.	50.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp.	50.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản khác, góp vốn bằng tài sản khác.	50.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, bảo lãnh tài sản.	50.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; thuê nhà ở; thuê, thuê lại tài sản.	50.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng vay tiền.	80.000 đồng/hợp đồng
	Văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.	80.000 đồng/văn bản
	Di chúc.	40.000 đồng/văn bản
4	Hợp đồng ủy quyền.	40.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe ô tô.	40.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.	40.000 đồng/hợp đồng
	Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch.	40.000 đồng/hợp đồng
	Văn bản từ chối nhận di sản.	25.000 đồng/văn bản
6	Giấy ủy quyền.	30.000 đồng/giấy
	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe máy.	40.000 đồng/hợp đồng
7	Hợp đồng, giao dịch khác.	160.000 đồng/hợp đồng

II	ĐÁNH MÁY, SAO CHỤP VĂN BẢN	
1	Thủ lao đánh máy văn bản (trang A4)	5.000 đồng/trang
2	Thủ lao sao chụp văn bản (trang A4)	500 đồng/trang
3	Thủ lao sao chụp văn bản (trang A3)	1000 đồng/trang
III	DỊCH GIẤY TỜ, VĂN BẢN	
1	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam	120.000 đồng/trang
2	Dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng nước ngoài	150.000 đồng/trang
IV	CÁC VIỆC KHÁC CÓ LIÊN QUAN	
1	Công bố di chúc	80.000 đồng/trường hợp
2	Niêm yết thông báo hồ sơ thừa kế	120.000 đồng/lần
3	Sao lục hồ sơ lưu trữ theo qui định	40.000 đồng/hồ sơ/1 lần
4	Các việc khác	40.000 đồng/việc